TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm N dân:
Ông Huỳnh Văn Thanh
Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Tr - Thư ký Tòa án N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24/02/1996, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp 8, xã M, huyện , tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, sinh năm 1962; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: 02 lần ngày 29/5/2015 bị Tòa án N dân huyện Cai Lậy tuyên bản án số 25/2015/HSST xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016. Ngày 09/01/2017 bị Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang tuyên bản án số 01/2017/HSST xử phạt 05 năm tù giam về tội "Giao cấu với trẻ em", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2020; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 22/3/1996, tại Bến Tre. Trú tại: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Qu, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột có 02 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 06/9/1999, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp 5, xã Th, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột có 03 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Trần Tân T, sinh ngày 15/02/2000, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột có 02 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần ngày 11/12/2020 bị Ủy ban N dân xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong quyết định ngày 18/12/2020. Đến ngày 09/4/2021 bị Tòa án N dân huyện Cai Lậy ra Quyết định số 24/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 14 tháng, chưa chấp hành quyết định; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 27/4/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Nguyễn Thành L, sinh ngày 13/02/1999, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột có 02 người bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bị hại:
Anh **Trương Văn Th**, sinh năm 1985, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh T.
Ông **Phan Châu S**, sinh năm 1978(xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh T.
Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1968(xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T.
Ông **Lê Văn Dũng**, sinh năm 1963. (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1962 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T.
Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1974(Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 63B2-033.76 loại Sirius màu vàng đen đến nhà của bị cáo Tr tại ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh T chơi, trong lúc nói chuyện thì bị cáo Tr rủ bị cáo V tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo V đồng ý, do V biết gần nhà V có nhiều khu vườn mít mới trồng, có trang bị nhiều mô tưa nên nói bị cáo Tr biết, thì cả 2 đồng ý trộm mô tưa, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 63B2- 033.76 chở Tr chạy cặp đường đan thuộc ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh T để quan sát, xác định vị trí vườn mít có mô tưa, rồi bị cáo Tr chuẩn bị sẵn lưỡi cưa sắt, đợi trời tối sẽ lấy trộm. Sau đó, bị cáo Tr rủ thêm bị cáo N, bị cáo T cùng tham gia thì bị cáo N và bị cáo T đồng ý. Trong đêm 19/4/2021 đến rạng sáng 20/4/2021, bị cáo Tr, bị cáo T, bị cáo N, bị cáo V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp mô tưa, đem đến gửi tại nhà Nguyễn Thành L thuộc ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, rồi đem bán cho anh Đặng V, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phU ngày 19/4/2021, bị cáo Tr, bị cáo V, bị cáo N, bị cáo T tập trung ở nhà bị cáo Tr để đi trộm mô tưa, Tr mang theo 04 lưỡi cưa sắt đã chuẩn bị sẵn từ trước và kêu V điều khiển xe mô tô biển số 63B2- 033.76 chở bị cáo Tr, bị cáo T đi đến khu vực vườn mít thuộc ấp 5, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, nơi bị cáo Tr, bị cáo V đã quan sát trước đó.

Khi đến nơi, bị cáo V quay về nhà bị cáo Tr chở bị cáo N đến nhà bị cáo L chơi, đợi khi nào lấy được mô tưa thì bị cáo Tr điện thoại bị cáo N và bị cáo V vào chở về, còn bị cáo Tr, bị cáo T đi vào vườn mít của anh Lê Văn Dũng, quan sát thấy có 01 khung bê tông, có nắp đậy bằng tole, bên trong có 01 mô tưa hiệu Techrumi màu xanh dương, loại 2HP, có ổ khóa cố định, được bắt dính dưới nền đất bằng bu-lông, bị cáo Tr đưa T lưỡi cưa sắt, cả hai cùng nhau cắt ổ khóa, ống nước và dây điện nối vào mô tưa, dùng tay vặn mở các ốc bắt với bu-lông khóa mô tưa với nền xi măng, lấy được mô tưa, bị cáo Tr, bị cáo T để tại vị trí ban đầu, tiếp tục đi lấy trộm mô tưa khác và bị cáo Tr lấy điện thoại di động của bị cáo T liên lạc bị cáo N, bị cáo V đến chở mô tưa về nhà bị cáo L. Đến sáng ngày 20/4/2021, bị cáo Tr đã bán mô tưa cho anh Đặng V được số tiền 1.000.000 đồng, chia cho bị cáo T 500.000 đồng, cùng nhau tiêu xài cá N hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mô tưa loại 2HP hiệu Techrumi, màu xanh dương do anh Đặng V đã giao nộp. Ngày 01/6/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả mô tưa cho anh Lê Văn Dũng.

Theo kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 mô tưa loại 2HP hiệu Techrumi, màu xanh dương trị giá 3.075.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Dũng đã nhận lại 01 mô tưa loại 2HP hiệu Techrumi, màu xanh dương, không yêu cầu gì thêm. Anh Đặng V không yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đã bỏ ra mua mô tưa.

Vụ thứ hai: Sau khi lấy trộm được mô tưa của anh Lê Văn Dũng, đến khoảng 00 giờ 30 phU ngày 20/4/2021, Tr và T đi S vườn mít của anh Lê Văn M gần bên cạnh, nhìn thấy bên trong khung bê tông, nấp đậy bằng tole có 01 mô tưa hiệu Techrumi, màu xanh dương, loại 3HP, Tr và T sử dụng lưỡi cưa sắt cắt ống nước và dây điện nối vào mô tưa, dùng tay mở đoạn sắt buộc giữ mô tưa với nền xi măng. Lấy trộm được mô tưa, Tr điện thoại thông báo N, V vào chở về nhà L. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021, khi N và V chở mô tưa tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mô tưa hiệu Techrumi màu xanh dương loại 3HP. Ngày 10/6/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lê Văn M.

Theo kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 mô tưa loại 3HP hiệu Techrumi, màu xanh dương trị giá 3.875.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn M đã nhận lại 01 mô tưa loại 3HP hiệu Techrumi, màu xanh dương, không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ ba: Sau khi lấy trộm được mô tưa của anh Lê Văn M, đến khoảng 02 giờ ngày 20/4/2021, Tr và T tiếp tục đến vườn của anh Phan Châu S ngay bên cạnh vườn anh M, nằm cặp đường đan, nhìn thấy khung bê tông có nấp đậy bằng xi măng, Tr và T cùng nhau dở nấp xi măng, bên trong có 01 mô tưa hiệu Techrumi, màu xanh dương, loại 3HP, có dây thép khóa với nền xi măng, Tr, T cùng nhau cắt ổ khóa, ống nước và dây điện nối vào mô tưa. Sau khi lấy trộm được mô tưa, Tr, T bỏ các lưỡi cưa sắt, ổ khóa lại hiện Tr rồi điện thoại N, V đến chở mô tưa về nhà L. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021, khi N, V chở mô tưa tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mô tưa hiệu Techrumi màu xanh dương loại 3HP; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen biển số 63B2 – 033.76; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của Trần Tân T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 A125 màu đen của

Nguyễn Hoàng N; 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt hỏng, 04 lưỡi cưa sắt cùng loại mỗi lưỡi cưa dài 30 cm, rộng 1,5 cm thu giữ tại vườn anh Phan Châu S.

Theo kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 mô tưa loại 3HP hiệu Techrumi, màu xanh dương trị giá 3.875.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Châu S đã nhận lại 01 mô tưa hiệu Techrumi màu xanh dương loại 3HP, không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 63B2 – 033.76 do anh Ngô Văn Ng, sinh năm 1994, địa chỉ ấp 5, xã M, huyện C đứng tên chủ sở hữu, đến khoảng năm 2019 anh Ngoan đã bán xe trên cho ông Nguyễn Văn U (cha ruột V), việc bị cáo V lấy xe làm phương tiện trộm cắp tài sản ông U không biết. Đối với điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hoàng N do ông Nguyễn Văn D (cha ruột N đứng tên mua hàng, việc N sử dụng điện thoại liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông D không biết; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của Trần Tân T; 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt hỏng, 04 lưỡi cưa sắt cùng loại mỗi lưỡi cưa dài 30 cm, rộng 1,5 cm đang chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Trong lúc N, V chờ Tr, T cắt trộm mô tưa, N và V đi đến nhà Nguyễn Thành L thuộc ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang chơi, do trước đó N đã nói L chừa cửa để tối N gửi đồ thì L đồng ý, nên N và V đi chở mô tưa về nhà L để gửi. V là người điều khiển xe mô tô biển số 63B2- 033.76 chở N đi lấy các mô tưa trộm, đến nơi V dừng xe chờ trên đường đan còn N đi vào nơi Tr, T để mô tưa khiêng mô tưa ra để lên xe, do các mô tưa có trọng lượng nặng nên V cùng N khiêng lên xe, chở về nhà L để tại vị trí gần bàn thờ trước nhà. Sau khi, N và V đem 03 mô tưa đến nhà L, dù L biết rõ 03 mô tưa do Tr, V, T, N trộm cắp đem đến gửi nhưng vẫn đồng ý chứa chấp, đến sáng ngày 20/4/2021, Tr bán 01 mô tưa cho anh Đặng V tại nhà L, đến khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021, khi N và V chở 02 mô tưa đem đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Tr còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 22 giờ 30 phU ngày 17/4/2021, bị cáo Tr chuẩn bị 01 lưỡi cưa sắt, một mình đi bộ đi đến vườn mít của anh Trương Văn Th, bị cáo Tr quan sát thấy vườn không có người trông giữ, đã sử dụng lưỡi cưa sắt cắt kẽm hàng rào lưới B40, vào trong vườn, đi đến vị trí khung bê tông, bị cáo Tr dùng tay đẩy nắp xi măng qua một bên, rồi dùng lưỡi cưa sắt cưa hai ống nước nối với mô tưa, cưa ổ khóa, sau đó bị cáo Tr lấy trộm mô tưa hiệu

Leopono loại 2HP, màu xanh để cặp hàng rào lưới B40, rồi đi bộ về nhà. Đến sáng ngày 18/4/2021, bị cáo Tr nhờ một người bạn tên là Dương (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đi lấy mô tưa đem về nhà Tr. Sau đó, Tr nhờ N bán mô tưa được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền bán mô tưa có được Tr tiêu xài cá N hết.

Vật chứng thu giữ: 01 lưỡi cưa sắt dài 30 cm đã qua sử dụng, 01 ổ khóa màu vàng, trên ổ khóa có ghi chữ VIỆT TIỆP bị cắt mất 01 đoạn. Cơ quan điều tra đang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 mô tưa loại 2HP hiệu Leopono trị giá 1.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Văn Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật Tr bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, bị can chưa bồi thường.

Đối với người tên Dương, tên Lộc (không rõ họ, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không T hành mời làm việc được. Nguyễn Hoàng N khi bán mô tưa không biết Tr trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Nhật Tr, Nguyễn Hoàng V, Trần Tân T, Nguyễn Thành L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với Nguyễn Thành L phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKHSCL ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Hoàng V, Trần Tân T, Nguyễn Nhật Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thành L về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tân T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng được hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt hỏng, 01 ổ khóa màu vàng, trên ổ khóa có ghi chữ VIỆT TIỆP bị cắt mất 01 đoạn; 05 lưỡi cưa sắt cùng loại mỗi lưỡi cưa dài 30 cm, rộng 1,5 cm, không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của bị cáo Trần Tân T.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn U 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen biển số 63B2 – 033.76.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 A125 màu đen do ông đứng tên mua hàng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra anh Trương Văn Th có yêu cầu bị cáo Tr bồi thường số tiền 1.800.000 đồng tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh Th đã đồng ý không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự Th tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay tất cả 05 bị cáo Tr, N, T, V, L khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng viện kiểm sát truy tố: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phU ngày 19/4/2021, Nguyễn Nhật Tr rủ Nguyễn Hoàng V, Trần Tân T, Nguyễn Hoàng N trộm tài sản của người khác thì bị cáo V, N, T, đồng ý. Trong đêm 20/4/2021 bị cáo Tr và T trực tiếp lấy trộm được 03 mô tưa, sau khi lấy được 03 mô tưa thì điện cho N và V đến chở về nhà của L cất giấu,bị cáo N và V trực tiếp mang đi bán và bị bắt tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.825.000 đồng nên hành vi của các bị cáo V, N, T, Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát N

dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Tân T, Nguyễn Nhật Tr, Nguyễn Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận trên của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Do đó cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh đúng pháp luật, đúng với tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo, trở thành người tốt có ích cho xã hội. Để các thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo đúng với tính chất vai trò Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vai trò chính trong vụ án là bị cáo Nguyễn Nhật Tr. Bởi lẽ, khi V đến nhà Tr trong lúc nói chuyện thì Tr rủ V tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. Sau đó bị cáo Tr lại rủ thêm bị cáo N và T trộm cắp tài sản thì N và T cũng đồng ý bị cáo Tr chuẩn bị sẵn lưỡi cưa sắt để đi lấy trộm mô tưa khi đến vườn của các bị hại, Tr và T là người trực tiếp vào vườn lấy trộm mô tưa, nên vai trò của Tr là người rủ rê đồng thời là người trực tiếp thực hiện phạm tội. Mặc khác, Tr có một lần một mình trực tiếp lấy trộm mô tưa của anh Th, bán lấy tiền tiêu xài và mô tưa không thu hồi lại được mô tưa trị giá 1.800.000 đồng, bị cáo cũng chưa bồi thường nên Tr phải có mức hình phạt cao hơn V và T. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V mặc dù không trực tiếp đi lấy trộm mô tưa nhưng V biết các vườn nào xung quanh có mô tưa thì chỉ cho bị cáo Tr biết để trộm, sau khi Tr và T lấy trộm mô tưa thì điện thoại cho V và N đến để chở mô tưa về nhà của L để gửi. Đồng thời V và N là người trực tiếp chở đi bán nên mức độ của V có thấp hơn so với Tr. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Tân T là người trực tiếp cùng với Tr đi lấy trộm mô tưa, T do bị Tr rủ nên vai trò của T thấp hơn Tr. Bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N cũng do Tr rủ nhưng N không trực tiếp đi lấy trộm mô tưa, N cùng với V thì ở nhà chờ, khi nào Tr với T trộm được mô tưa thì liên lạc cho N rồi N với V đi đến lấy đem về nhà bị cáo L gửi sau đó N cùng với V đem mô tưa đi bán và bị bắt. Vai trò của N ngang với bị cáo V. Tuy nhiên, N có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên

thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Tr, V và T. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L không có tham gia trộm cắp tài sản nhưng biết rõ các tài sản mà các bị cáo trộm cắp nhưng vẫn cho gửi ở nhà, bị cáo không có tiền án tiền sự có N thân tốt mới phạm tội lần đầu, bị cáo cũng thành khẩn khai báo và N tội. Xét thấy không cần cách ly bị cáo L rả khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban N dân xã quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Nhật Tr, Nguyễn Hoàng V, Trần Tân T chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do đó cần phải xử phạt thật nghiêm đối với các bị cáo để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm gương trong xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Xét thấy, 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt hỏng, 05 lưỡi cưa sắt cùng loại mỗi lưỡi cưa dài 30 cm, rộng 1,5 cm, 01 ổ khóa màu vàng, trên ổ khóa có ghi chữ VIỆT TIỆP bị cắt mất 01 đoạn không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của bị cáo Trần Tân T đưa cho bị cáo Tr để liên lạc với bị cáo N khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen biển số 63B2 – 033.76 là của ông Nguyễn Văn U cha ruột của V khi V lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp thì ông U không biết nên trả lại ông U.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 A125 màu đen do ông D đứng tên mua hàng bị cáo N sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp ông D không biết nên trả lại cho ông D.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Châu S, ông Lê Văn M, ông Lê Văn Dũng đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với anh Trương Văn Th trong quá trình giải quyết thì anh Th đã đồng ý không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường 1.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với anh Đặng V khi mua mô tưa không biết do Tr trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đặng V là hoàn toàn phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng N khi bán mô tưa không biết Tr trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N là hoàn toàn phù hợp.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo N, bị cáo Tr, bị cáo V, bị cáo T, bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Nhật Tr, Nguyễn Hoàng V, Trần Tân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

+Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tr 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Tân T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2021.

+Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 năm tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban N dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thành L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa màu vàng đã bị cắt hỏng, 05 lưỡi cưa sắt cùng loại mỗi lưỡi cưa dài 30 cm, rộng 1,5 cm;, 01 ổ khóa màu vàng, trên ổ khóa có ghi chữ VIỆT TIỆP bị cắt mất 01 đoạn không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen của bị cáo Trần Tân T.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn U 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen biển số 63B2 - 033.76,

Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 A125 màu đen do ông đứng tên mua hàng.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự Th tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT huyện C
- Đương sự
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An